

**SỞ Y TẾ GIA LAI  
TRUNG TÂM Y TẾ ĐAK DOA**

Số: 390 /TM-TTYT  
V/v: mời chào giá sản phẩm dinh dưỡng  
Thực hiện dự án 3, dự án 7 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đak Doa, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

## **THƯ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng, đa vi chất

Trung tâm Y tế huyện Đak Doa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng, thực hiện dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc của người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng năm 2024” và Chương trình “cải thiện dinh dưỡng” (dự án 3) năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Y tế huyện Đak Doa, tỉnh Gia Lai

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

Ds Nông Lê Trung – Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT.

SĐT: 0934969977

Email: ttyt.dakdoa@gialai.gov.vn

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 146 Wừu – Thị trấn Đak Doa – Huyện Đak Doa – tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua Email: ttyt.dakdoa@gialai.gov.vn

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ 15h00 ngày 06/6/2024 đến trước 15h00 ngày 17/6/2024.

Các báo giá nhận được sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 17/6/2024

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

**1. Danh mục mua sắm sản phẩm dinh dưỡng năm 2024.**

I/ Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc của người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng năm 2024

| Stt | Tên hàng hóa                                                                           | Thông số kỹ thuật<br>(Quy định theo QĐ 4944/QĐ-BYT của Bộ Y tế)                                                                                                                                                          |              | Đơn vị tính | Số lượng   | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|------------|---------|
| 1   | Viên đa vi chất cho Phụ nữ mang thai và cho con bú                                     | Viên sắt với hàm lượng sắt nguyên tố 30-60mg và acid folic 400mcg . Bổ sung 01 ngày 01 viên trong suốt thời gian mang thai đến 01 tháng sau khi sinh                                                                     |              | Viên        | 8.940      |         |
| 2   | Đa vi chất cho trẻ em suy dinh dưỡng từ 6 tháng đến 23 tháng tuổi                      | Thành phần gói đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: sắt (12,5mg sắt nguyên tố), vitamin A (300 µg ), kẽm (5mg kẽm nguyên tố). Bổ sung 01 ngày 01 gói vào sữa bột/cháo.<br>60 gói/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 02 đợt/năm. |              | Gói         | 26.000     |         |
| 3   | Chế phẩm dinh dưỡng ăn liền cho trẻ em từ 0 - 72 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính | <b>Giá trị dinh dưỡng trong 100g RUTF</b>                                                                                                                                                                                |              | Gói         | 2.850      |         |
|     |                                                                                        | Độ ẩm                                                                                                                                                                                                                    | ≤2,5%        | Vitamin A   | 0.8-1,1 mg |         |
|     |                                                                                        | Năng lượng                                                                                                                                                                                                               | 520-550 Kcal | Vitamin D   | 15-20 µg   |         |
|     |                                                                                        | Proteins                                                                                                                                                                                                                 | 10%-12%NL    | Vitamin E   | ≥ 20 mg    |         |
|     |                                                                                        | Chất béo                                                                                                                                                                                                                 | 45%-60% NL   | Vitamin K   | 15-30 µg   |         |
|     |                                                                                        | Natri                                                                                                                                                                                                                    | ≤290 mg      | Vitamin B1  | ≥ 0,5 mg   |         |
|     |                                                                                        | Kali                                                                                                                                                                                                                     | ≤290 mg/100  | Vitamin B2  | ≥ 1.6 mg   |         |
|     |                                                                                        | Canxi                                                                                                                                                                                                                    | 300-600 mg   | Vitamin C   | ≥ 50 mg    |         |
|     |                                                                                        | Phốt pho                                                                                                                                                                                                                 | 300-600 mg   | Vitamin B6  | ≥ 0.6 mg   |         |

|                            |  |       |                      |                    |                           |  |  |  |
|----------------------------|--|-------|----------------------|--------------------|---------------------------|--|--|--|
|                            |  | Magiê | 80-140 mg            | Vitamin B12        | $\geq 1.6 \mu\text{g}$    |  |  |  |
|                            |  | Sắt   | 10-14 mg             | Axit folic         | $\geq 200 \mu\text{g}$    |  |  |  |
|                            |  | Kẽm   | 11-14 mg             | Niacin             | $\geq 5 \text{ mg}$       |  |  |  |
|                            |  | Đồng  | 1.4-1.8 mg           | Axit Pantothenic   | $\geq 3 \text{ mg}$       |  |  |  |
|                            |  | Selen | 20-40 $\mu\text{g}$  | Biotin             | $\geq 60 \mu\text{g}$     |  |  |  |
|                            |  | I ốt  | 70-140 $\mu\text{g}$ | Omega 6<br>Omega 3 | 3%-10% NL<br>0,3%-2,5% NL |  |  |  |
| <b>Tổng cộng: 03 khoản</b> |  |       |                      |                    |                           |  |  |  |

## II/ Chương trình “cải thiện dinh dưỡng” (dự án 3)

| Stt                        | Tên hàng hóa                                                      | Thông số kỹ thuật<br>(Quy định theo QĐ 3452/QĐ-BYT và 4487/QĐ-BYT của Bộ Y tế)                                                                                                                                                      | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1                          | Đa vi chất cho trẻ em suy dinh dưỡng từ 5 đến 16 tuổi.            | Trong 1 gói 1 g có chứa:<br>-Sắt: 12,5 mg<br>-Kẽm: 5 mg<br>-Vitamin A: 300 mcg                                                                                                                                                      | Viên        | 17.940   |         |
| 2                          | Đa vi chất cho trẻ em suy dinh dưỡng từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi | Thành phần gói đa vi chất phải có tối thiểu 3 vi chất: sắt (12,5mg sắt nguyên tố), vitamin A (300 $\mu\text{g}$ ), kẽm (5mg kẽm nguyên tố). Bổ sung 01 ngày 01 gói vào sữa bột/cháo.<br>60 gói/trẻ suy dinh dưỡng/đợt x 02 đợt/năm. | Gói         | 41.880   |         |
| <b>Tổng cộng: 02 khoản</b> |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                     |             |          |         |

**2. Địa điểm cung cấp:** Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai– (146 Wừu – Thị trấn Đak Đoa – Huyện Đak Đoa – tỉnh Gia Lai.)

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** 15 ngày. Trong đó:

Hàng tháng, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng, Trung tâm sẽ gửi dự trù danh mục, số lượng từng mặt hàng đã trúng thầu cần cung cấp cho nhà thầu trúng thầu. Trong thời gian 7 ngày kể từ ngày nhận được đặt hàng của Trung tâm, Nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng hàng tại kho của Trung tâm.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Giá trị thanh toán: Theo khối lượng và giá trị từng đợt nghiệm thu hợp đồng.
- Điều kiện, thời hạn thanh toán: Nhà thầu đã hoàn thành việc cung cấp, bàn giao đầy đủ đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận cho Trung tâm. Số hàng hóa sẽ được hai bên nghiệm thu theo từng đợt. Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website TTYT.
- Lưu: VT, Dược-TTB-VTTYT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**BS. Vũ Chí Hùng**